TÒA ÁN NHÂN DÂ **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2019/HSST
Ngày: 28/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Quân
*Các Hội thẩm nhân dân:*1. Ông Lưu Đình Tâm
2. Bà Nguyễn Thị Hà

Thư ký phiên toà: Ông Trần Văn Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà*:** Ông Hàn Văn Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 28/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 61/2019/TLST-HS, ngày 12/11/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2019/QĐXXST-HS, ngày 15/11/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân D; sinh ngày: 30/01/1989; tại: Xã Thạch Quảng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKHKTT: Thôn Quảng Trung, xã Thạch Quảng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; nơi ở hiện nay: Thôn Quảng Trung, xã Thạch Quảng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Xuân V; con bà: Bùi Thị M; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị tạm giữ từ 03 ngày, từ ngày 14/10/2019 đến ngày 17/10/2019 sau đó được cho tại ngoại. Đến ngày 14/11/2019 thì bị bắt, tạm giam cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:
- Người bào chữa cho bị cáo:
Ông Đường Xuân A – Trợ giúp viên pháp lý
Nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Thanh Hóa- Chi nhánh số 08. (Có mặt)

- *Bị hại:* Chị Đinh Thị L, sinh năm: ngày tháng năm1996

Nơi cư trú: Thôn Quảng Trung, xã Thạch Quảng, Thạch Thành, Thanh Hóa.

Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Những người làm chứng:*

1.Ông Nguyễn Xuân V; sinh năm: 1959

Nơi cư trú: Thôn Quảng Trung, xã Thạch Quảng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. (Có mặt)

2. Bà Bùi Thị M; sinh năm: 1964

Nơi cư trú: Thôn Quảng Trung, xã Thạch Quảng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. (Có mặt)

3. Bà Cao Thị L; sinh năm: 1977

Nơi cư trú: Thôn Quảng Trung, xã Thạch Quảng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Do có quan hệ yêu đương nam nữ nên vào khoảng ngày 06/02/2012 (tức ngày 10/01 âm lịch), Nguyễn Xuân D đến nhà Đinh Thị L chơi và ngủ lại qua đêm ở nhà L. Tại đây, Duy và Lệ đã quan hệ tình dục với nhau trên giường ở gian nhà chính của gia đình L. Tiếp đó, khoảng một tháng sau, D và L tiếp tục quan hệ tình dục với nhau ở khu vực ngã ba đường liên thôn thuộc thôn Quảng Trung, xã Thạch Quảng. Sau lần quan hệ tình dục lần thứ hai, biết L có thai nên cả hai thông báo với hai bên gia đình, đến ngày 27/7/2012 cả hai tổ chức đám cưới nhưng do L chưa đủ tuổi nên không đăng ký kết hôn mà sống chung tại gia đình D cho đến ngày 02/12/2012 thì Lệ sinh cháu Nguyễn Duy Kh tại Trạm y tế xã Thạch Quảng. Sau đó, ngày 21/5/2014, D và L mới đến Ủy ban nhân dân xã Thạch Quảng đăng ký kết hôn để hợp thức quan hệ vợ chồng. Quá trình chung sống, do mâu thuẫn vợ chồng, L làm đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết cho L được ly hôn với D.

Ngày 22/02/2019, sau khi giải quyết vụ án ly hôn giữa L và D, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành nhận thấy Nguyễn Xuân D có hành vi giao cấu với Đinh Thị L trong thời điểm L mới trong độ tuổi từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi nên đã cung cấp thông tin vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Thành để giải quyết theo quy định.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu mẫu tóc của Đinh Thị L, Nguyễn Xuân D và cháu Nguyễn Duy Kh gửi giám định. Kết quả giám định tại bản Kết luận giám định số 926/SH-PC09 ngày 02/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa xác định: Cháu Nguyễn Duy Kh là con đẻ của Nguyễn Xuân D và Đinh Thị L.

Về phần Nguyễn Xuân D, đã khai nhận trong thời gian từ đầu tháng 02/2012 đến trước ngày 19/6/2012 (trong thời điểm này D đã thành niên còn L đang trong độ tuổi từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi. Duy đã 02 lần giao cầu với L dẫn đến việc L có thai và sinh ra cháu Nguyễn Duy Kh như đã nêu trên

Tại bản cáo trạng số 64/CT-VKSTT ngày 12/11/2019, Viện Kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Nguyễn Xuân D về tội Giao cấu với trẻ em theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 115 Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS) năm 1999.

Tại phiên toà, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 115, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999, xử phạt Nguyễn Xuân D mức án từ 36 đến 39 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Đinh Thị L đã nhận tiền bồi thường thiệt hại và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Đại diện VKS đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng trong vụ án là mẫu hoàn lại sau giám định gồm tóc của Nguyễn Xuân D, Đinh Thị L và cháu Nguyễn Duy Kh.

Tại phiên tòa: Nguyễn Xuân D thừa nhận vào khoảng ngày 06/02/2012 (tức ngày 10/01/2012 âm lịch), Nguyễn Xuân D đến nhà Đinh Thị L chơi và ngủ lại qua đêm ở nhà L và quan hệ tình dục với nhau trên giường ở gian nhà chính của gia đình L. Tiếp đó, khoảng một tháng sau, D và L tiếp tục quan hệ tình dục với nhau ở khu vực ngã ba đường liên thôn thuộc thôn Quảng Trung, xã Thạch Quảng. Sau lần quan hệ tình dục lần thứ hai, biết L có thai nên cả hai thông báo với hai bên gia đình, đến ngày 27/7/2012 cả hai tổ chức đám cưới nhưng do L chưa đủ tuổi nên không đăng ký kết hôn mà sống chung tại gia đình D cho đến ngày 02/12/2012 thì L sinh cháu Nguyễn Duy Kh tại Trạm y tế xã Thạch Quảng. Sau đó, ngày 21/5/2014, D và L mới đến Ủy ban nhân dân xã Thạch Quảng đăng ký kết hôn để hợp thức quan hệ vợ chồng. Quá trình chung sống, do mâu thuẫn vợ chồng đã được Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn là đúng.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; bị cáo có 04 tình tiết giảm nhẹ là "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", "Tự nguyện bồi thường thiệt hại", "Đầu thú" và "Được người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt" quy định điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999 để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà VKS đề nghị thể hiện sự khoan hồng của đảng và nhà nước. Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo xin miễn tiền án phí; căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 đề nghị HĐXX xem xét miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HĐXX

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, HĐXX nhận thấy như sau:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định ADN và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Bị cáo Nguyễn Xuân Duy (Là người đã thành niên) trong thời gian từ khoảng ngày 06/02/2012 đến trước ngày 19/6/2012 đã 02 lần quan hệ tình dục (giao cấu) với Đinh Thị Lệ *(Là trẻ em trong độ tuổi từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi)* tại nhà Lệ và khu vực ngã ba đường liên thôn thuộc thôn Quảng Trung, xã Thạch Quảng, làm Lệ có thai và sinh cháu Nguyễn Duy Khánh vào ngày 02/12/2012. Tại Kết luận giám định AND đã xác định cháu Khánh là con của Nguyễn Xuân Duy và Đinh Thị Lệ. Do đó bị cáo đã phạm tội "Giao cấu với trẻ em" theo điểm a, d khoản 2 Điều 115 BLHS năm 1999. Cáo trạng mà VKSND huyện Thạch Thành đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Thời điểm mà bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là thời diểm BLHS năm 1999 đang có hiệu lực pháp luật. So với quy định tại khoản 2 Điều 145 BLHS năm 2015 về tội "Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" thì tội phạm hình phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 115 BLHS năm 1999 về tội "Giao cấu với trẻ em" là tương ứng nhau. Tuy nhiên Điều 145 BLHS năm 2015 có quy định bổ sung hành vi phạm tội mới, quy định một hình phạt mới so với Điều 115 BLHS năm 1999, để có lợi cho bị cáo cần căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, áp dụng BLHS năm 1999 để xét xử đối với bị cáo.

[3]. Tại thời điểm xảy ra tội phạm thì hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đáng bị lên án, tuy nhiên cũng cần xem xét đến việc bị cáo đã ý thức được trách nhiệm của bản thân, bị cáo và chị Đinh Thị Lệ cũng đã làm thủ tục đăng ký kết hôn để hợp thức hóa quan hệ vợ chồng, người bị hai cũng đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy đến thời điểm hiện nay mức độ nguy hiểm phần nào đã được giảm bớt.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có 04 tình tiết giảm nhẹ là "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", "Tự nguyện bồi thường thiệt hại", "Đầu thú", và "Được người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt" quy định điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra mặc dù đã được cơ quan điều tra Thông báo kết quả giải quyết nguồn tin về tội phạm và Thông báo về việc khởi tố vụ án nhưng bị cáo lại rời khỏi địa phương, cơ quan cảnh sát điều tra đã phải ra Quyết định truy nã bị can đối với bị cáo. Việc bị cáo rời khỏi địa phương đã gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, và thể hiện thái độ coi thường pháp luật, nghĩ cần lên cho bị cáo một mức án phù hợp và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại Khoản 1 Điều 46 BLHS, xét mọi mặt vụ án thấy rằng cần cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn của khung hình phạt mà điều luật quy định và nằm trong khung liên kề là phù hợp, thể hiện sự khoan hồng của nhà nước.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường và không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[6] Về vật chứng: Vật chứng của vụ án là các mẫu hoàn lại sau giám định gồm tóc của Đinh Thị L, Nguyễn Xuân D và của cháu Nguyễn Duy Kh được đựng trong 01 phong bì dán kín, niêm phong bằng các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo xin miễn tiền án phí; căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, nghĩ cần miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Đối với hành vi của ông Nguyễn Xuân V, bà Đinh bà Bùi Thị M và bà Cao Thị L đã tổ chức lễ ăn hỏi cho D và L khi biết lệ chưa đủ tuổi. Tuy nhiên, những người này chưa bị xử phạt hành chính về hành vi này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Thành không xem xét, xử lý về tội Tổ chức tảo hôn, tội tảo hôn theo quy định tại Điều 148 BLHS năm 1999 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, d khoản 2 Điều 115; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47; Điều 33 BLHS năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân D phạm tội "Giao cấu với trẻ em"

Xử phạt: Nguyễn Xuân D 02(hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 14/11/2019), được trừ 03 ngày bị tạm giữ (từ ngày 14/10/2019 đến ngày 17/10/2019).

Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

-Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc phong bì do Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín niêm phong bởi 03 dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, mặt trước có dấu vuông của VKSND huyện Thạch Thành ghi nhận hồ sơ ngày 18/4/2019, bên trong có chưa toàn bộ mẫu tóc của Đinh Thị L, Nguyễn Xuân D và cháu Nguyễn Duy Kh. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/11/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Thạch Thành và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thành.

-Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Án xử kín sơ thẩm, có mặt bị cáo, người bào chữa cho bị cáo; vắng mặt người bị hại. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *Người bị hại;*
- *Người bào chữa;*
- *VKSND huyện Thạch Thành;*
- *VKSND tỉnh Thanh Hóa;*
- *Công an huyện Thạch Thành;*
- *Đội THAHS công an Thạch Thành;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Văn Quân